

# CĂN CỨ XÁC ĐỊNH PHẠM TỘI “TRONG TRẠNG THÁI TINH THẦN BỊ KÍCH ĐỘNG MẠNH”

TRẦN ĐÌNH HẢI\*

*Trạng thái kích động mạnh là nội dung quan trọng được quy định là tình tiết định tội trong Bộ luật hình sự (BLHS). Tuy nhiên, trạng thái này không có một “mẫu số chung” để đánh giá, điều này dẫn đến những quan điểm còn chưa thống nhất, qua đó làm ảnh hưởng tới hiệu quả áp dụng trên thực tiễn. Bài viết phân tích về các căn cứ để đánh giá một hành vi gây thiệt hại cho người khác có được coi là trong “trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” hay không.*

*Từ khóa: Kích động mạnh, tinh thần, trạng thái tinh thần.*

*Ngày nhận bài: 08/12/2020; Biên tập xong: 12/01/2021; Duyệt đăng: 28/01/2021*

The heat of passion is an important content defined as a criminal circumstance in the Penal Code. However, that status does not have a general definition for evaluation which leads to different opinions and application. The article analyzes the foundations for assessing whether an act of inflicting damage is “in the heat of passion” or not.

**Keywords:** The heat of passion, mind, emotional state of mind.

**N**gày 09/9/2019, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) ban hành Quyết định số 293/QĐ-CA về việc công bố Án lệ số 28/2019/AL về tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh đã được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 22/8/2019. Theo nội dung án lệ, bị hại đã có hành vi trái pháp luật là chửi bới, xâm phạm sự an toàn về thân thể của bị cáo, bị hại là người gây sự, tấn công bị cáo trước. Hành vi tấn công của bị hại diễn ra liên tục với mức độ tăng dần, làm cho bị cáo rơi vào trạng thái tinh thần bị kích động dẫn đến mất khả năng tự chủ, không nhận thức hết được tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi của mình, vì vậy bị cáo đã dùng dao đâm vào ngực bị hại nhằm thoát khỏi sự tấn công. Có thể nói, án lệ được ban hành đã giải quyết những lúng túng trong thực tiễn áp dụng với những vụ án có tình tiết tương tự. Tuy nhiên, thực tế các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác diễn ra rất đa dạng cả về diễn biến hành vi, thủ đoạn, tính chất nguy hiểm với nhiều biểu hiện tâm lý phong phú. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu để có được sự tổng kết sâu sắc hơn

trong việc đánh giá “trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” để làm căn cứ xử lý vụ án được chính xác nhất.

Thực tiễn xét xử cũng cho thấy, việc phân biệt giữa hai cặp tội danh giết người với giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác với cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là rất khó khăn, phải dựa vào cảm quan đánh giá của người tiến hành tố tụng. Do đó, quá trình tố tụng hiện vẫn còn tồn tại tương đối nhiều quan điểm khác nhau.

Theo quy định tại Điều 123, Điều 135 BLHS năm 2015, để xác định trường hợp người phạm tội bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra phải căn cứ vào các yếu tố:

+ Thứ nhất, phải có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của người bị hại.

+ Thứ hai, hành vi trái pháp luật của người bị hại diễn ra đối với người phạm tội hoặc đối với người thân thích của người phạm tội.

\* *Thạc sĩ, Khoa Tội phạm học và Điều tra Tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

+ Thứ ba, hành vi trái pháp luật của người bị hại phải là nguyên nhân làm cho người phạm tội bị kích động mạnh về tinh thần.

Vấn đề trạng thái tinh thần bị kích động mạnh trong BLHS đã được hướng dẫn lần đầu tiên tại điểm b Mục 1 Chương 2 Nghị quyết số 04-HĐTPTANDTC/NQ ngày 29/11/1986 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của BLHS. Theo đó, *“Tình trạng tinh thần bị kích động là tình trạng người phạm tội không hoàn toàn tự chủ, tự kiềm chế được hành vi phạm tội của mình. Nói chung, sự kích động mạnh đó phải là tức thời do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân gây nên sự phản ứng dẫn tới hành vi giết người. Nhưng cá biệt có trường hợp do hành vi trái pháp luật của nạn nhân có tính chất dè dặt, áp bức tương đối nặng nề, lặp đi lặp lại, sự kích động đó đã âm ỉ, kéo dài, đến thời điểm nào đó hành vi trái pháp luật của nạn nhân lại tiếp diễn làm cho người bị kích động không tự kiềm chế được; nếu tách riêng sự kích động mới này thì không coi là kích động mạnh, nhưng nếu xét cả quá trình phát triển của sự việc, thì lại được coi là mạnh hoặc rất mạnh”*.

Dưới góc độ tâm lý, có thể lý giải cơ chế phát sinh hành vi phạm tội mà trong đó, *“tinh thần bị kích động mạnh”* là kết quả của sự tác động qua lại giữa cả yếu tố bên ngoài và bên trong của người phạm tội. Theo đó, nguyên nhân gây kích động có thể là khoảnh khắc bột phát, cũng có thể là cách hành vi lặp đi lặp lại, gây âm ỉ, tuy nhiên hệ quả của nó - *“tinh thần bị kích động mạnh”* dẫn đến *“có hành vi nhằm hãm hại”* lại chỉ là một trạng thái mang tính nhất thời. Nói cách khác, tại thời điểm phạm tội, người đó không còn nhận thức đầy đủ về hành vi của mình như lúc bình thường nhưng chưa mất hẳn khả năng nhận thức. Lúc đó *“họ mất khả năng tự chủ và không thấy hết được tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình; trạng thái này chỉ*

xảy ra trong chốc lát, sau đó tinh thần của họ trở lại bình thường như trước; trạng thái tinh thần bị kích động ở những mức độ khác nhau”<sup>1</sup>. Về phía bị hại, cũng cần xác định hành vi trái pháp luật đã tới mức nghiêm trọng hay chưa để qua đó đánh giá một cách toàn diện hệ quả tinh thần người phạm tội bị kích động mạnh hay không.

Có thể thấy, trong đời sống xã hội, các cá nhân có hoàn cảnh, điều kiện sống và các yếu tố thuộc về bản thân khác nhau với những nhu cầu, lợi ích khác nhau. Để thoả mãn nhu cầu, lợi ích của mình, gắn với mỗi chủ thể lại có những phương pháp, cách thức không giống nhau nhằm đạt được mục đích ấy. Vì vậy, tinh thần một con người có bị rơi vào trạng thái kích động mạnh hay không cũng không có một *“mẫu số chung”* để đánh giá cho dù có thể cùng một biểu hiện làm phát sinh nguyên nhân bị kích động. Do đó, để đánh giá chính xác trạng thái tinh thần của con người có bị kích động mạnh hay không cần xem xét một cách khách quan, toàn diện về mọi mặt. Trong đó, cần đánh giá tổng thể và xem xét kỹ mối liên hệ giữa các đặc điểm cụ thể sau đây:

*Thời gian, hoàn cảnh, địa điểm:* Điều này thường được biểu hiện cụ thể bởi các hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra vào dịp tết, các ngày lễ, ngày hiến chương, ngày tôn vinh liên quan trực tiếp đến công việc, nghề nghiệp, sinh hoạt, ngày giỗ chạp, ngày đoàn viên, sự kiện đón tiếp khách, những sự kiện đã được người phạm tội chuẩn bị công phu, tốn nhiều công sức, tâm huyết hoặc xảy ra vào quãng thời gian mà người phạm tội đang phải trải qua nhiều áp lực, lo toan. Địa điểm phạm tội có thể là nơi diễn ra hành vi trái pháp luật của nạn nhân tại những nơi tôn nghiêm, có ý nghĩa lớn, trân trọng về tinh thần với người phạm tội, nơi trước đó chưa hề xảy ra hành vi

<sup>1</sup> Đinh Văn Quế, Bình luận BLHS năm 2015, phần các tội phạm, NXB Thông tin truyền thông, tr.46

phi đạo đức, phi nhân tính như hành vi của nạn nhân... Ngoài ra, cần xem xét cả tính chất, mức độ và “loại” thiệt hại từ hành vi của nạn nhân đối với người phạm tội và người thân thích.

*Diễn biến của hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân:* Đó có thể là những hành vi bột phát gây bất ngờ, gây sốc, ức chế mạnh hoặc mang tính liên tục, đè nén, áp đảo, áp bức, ngược đãi người phạm tội và người thân thích.

*Nguyên nhân sâu xa và trực tiếp của sự việc:* Thường là các trường hợp bị hại vô cớ xâm hại, đê hèn, thái độ hống hách, trịch thượng, mỉa mai, vùi vãnh trắng trợn, bất công, vô ơn, vô lễ, coi thường người phạm tội và những người thân thích.

*Mối quan hệ giữa nạn nhân với người phạm tội và mối quan hệ của chính người phạm tội với người thân thích bị xâm hại:*

Thứ nhất, về mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội, xét về nguyên tắc hai đối tượng này càng quan hệ gần gũi, huyết thống, trực hệ, đặc biệt khi nạn nhân có hành vi trái pháp luật (như vô lễ, chửi bới, ngược đãi, hành hạ...), lại là “hàng dưới”, “vai dưới” như con, cháu, chất của chính người phạm tội... thì càng gây nên ức chế mạnh mẽ. Ngược lại, cũng cần xem xét kỹ các trường hợp người có hành vi trái pháp luật là ông, bà, cha, mẹ của người phạm tội. Lúc này, việc công nhận trạng thái tinh thần của người con, cháu có bị kích động mạnh hay không đòi hỏi phải khắt khe hơn trong việc đánh giá. Hơn nữa, trong các mối quan hệ này, hành vi trái pháp luật của nạn nhân trước đó càng hiếm xảy ra thì mức độ kích động đối với người phạm tội sẽ càng cao khi phải đối mặt. *Vi dụ:* Hai cha con thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn thì sự kích động không thể so sánh với trường hợp người cha đột ngột bị người con mà bình thường đều có các biểu hiện ngoan ngoãn, hiếu thảo xúc phạm.

Thứ hai, cũng cần xem xét đến mối quan hệ của người phạm tội và người thân thích của họ khi nạn nhân có hành vi trái

pháp luật nghiêm trọng. Thông thường, càng gần gũi về quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng hoặc giữa hai đối tượng có tình cảm thiêng liêng đặc biệt, chịu ơn sâu nặng hay người bị xâm hại là niềm tự hào, là hình mẫu về đạo đức, lối sống, nhân cách của người phạm tội thì mức độ bị kích động của người phạm tội sẽ càng cao nếu phải chứng kiến hành vi vi phạm pháp luật xảy ra với họ.

*Nhân thân người phạm tội:* Thực tế cho thấy đối với mỗi con người, những chuẩn mực đạo đức xã hội sẽ tác động đến ý thức cá nhân, được cá nhân đó tiếp thu, hấp thụ, tu dưỡng, được nội tâm hoá và trở thành tri thức, tình cảm, nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo đức. Từ đó, mỗi người tự xây dựng phương châm ứng xử cho mình trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Vì vậy, về nguyên tắc, người có nhân thân càng tốt thì biểu hiện bất bình với cái sai, cái vô lý, cái trái phép tắc càng rõ ràng, quyết liệt và mạnh mẽ. Bên cạnh đó, người có khí chất nóng nảy, tính tình ngay thẳng, bộc trực lại càng dễ bị kích động với các hành vi sai trái hơn người khác, người già cả, người ít kinh nghiệm sống cũng thường thiếu kiềm chế hơn với những điều “chướng tai gai mắt”, người bị bệnh tật cũng thường có tâm lý tự ti, chán chường, bồn chồn, bực bội và dễ bị kích động nếu xuất hiện sự vi phạm. Nói cách khác, việc gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho nạn nhân trong các trường hợp này xứng đáng được “cảm thông” hơn các trường hợp thông thường.

*Nghề nghiệp, uy tín, trình độ văn hóa, chính trị, tính cách, cá tính của mỗi bên:* Có thể thấy, những quan niệm, quan điểm, tư tưởng đạo đức được truyền bá hết sức sâu rộng trong xã hội, bởi vậy, nó đã ăn sâu, bám rễ một cách chắc chắn trong mỗi người, chi phối hành động, thói quen của con người. Về biểu hiện cụ thể có thể thấy, người thâm niên công tác càng cao, gần bó, tự hào về truyền thống nghề nghiệp hay bí mật nghề nghiệp càng nhiều thì

nhu cầu bảo vệ danh dự nghề nghiệp càng lớn. Người có uy tín, trọng danh dự cũng phản ứng mạnh mẽ hơn với các hành vi bôi nhọ, xúc phạm, xuyên tạc, thái độ vô lễ. Người có trình độ văn hóa cao lại có khả năng kiềm chế tốt hơn trước những tác động ngoại cảnh. Người vốn nền nã, bao dung, “dông dài” thường chỉ bị kích động đến mức phạm tội khi thực sự bản thân mình hoặc người thân thích bị xâm hại rất nghiêm trọng. Người được trải nghiệm qua nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau trong cuộc sống sẽ có khả năng tiết chế, điều chỉnh cảm xúc của mình hơn những người non trẻ. Người mang tư tưởng thù hận, ác cảm với đối tượng cụ thể sẽ thường trực suy nghĩ trả thù. Người có cá tính mạnh mẽ hay bình thản đều có cách xử lý riêng trong những trường hợp tính chất tương tự nhau. Người có trách nhiệm với những người xung quanh, với cộng đồng lại thường bị kích động mạnh hơn với các hành vi vô trách nhiệm, hành vi phản bội... *Ví dụ:* Một người chồng sống chung thủy, trách nhiệm, cảm thông, chia sẻ, có niềm tin tuyệt đối... phản ứng và “được phép” phản ứng với mức độ khác so với một người chồng vô trách nhiệm, lối sống buông thả, thường xuyên đánh đập, hành hạ vợ con khi chứng kiến cảnh vợ mình ngoại tình.

*Điều kiện sống:* Điều kiện sống, trong đó đặc biệt là điều kiện kinh tế - xã hội là yếu tố tác động rất mạnh mẽ đến hành vi con người, được biểu hiện thông qua lăng kính ý thức cá nhân của con người đó. Đây là các yếu tố quy định nguồn gốc, động lực, xu hướng của hành vi pháp luật và hành vi đạo đức. Do đó, giới hạn phản ứng của mỗi người sống trong những điều kiện khác nhau cũng sẽ không giống nhau dù xuất phát từ cùng biểu hiện làm phát sinh phản ứng. Về nguyên tắc, người sống trong điều kiện đầy đủ về vật chất, tinh thần khả năng kiềm chế thông thường cũng cao hơn so với các trường hợp khác. Người sống trong điều kiện khó khăn, lạc hậu, vùng sâu, vùng xa, nơi còn nhiều hủ tục, nếp sống

gia trưởng cũng bị ảnh hưởng lớn và mang tính tất yếu hơn về xu hướng thực hiện hành vi của mình. *Ví dụ:* Một tỷ phú khi phát hiện người lấy trộm của mình 10 triệu đồng mức độ bị kích động sẽ rất khác so với một người nghèo bị mất số tiền tương tự. Đặc biệt, có những trường hợp do sống ở nhiều quốc gia, nhiều địa bàn khác nhau nên hình thành tư tưởng về tuân thủ pháp luật khác nhau, dẫn đến hiểu biết về giới hạn xử sự của mình cũng khác nhau. Điều này có thể xuất phát từ quan niệm, pháp luật được quy định không giống, thậm chí trái ngược nhau giữa các quốc gia.

*Hoạt động xã hội và những biểu hiện sau khi thực hiện hành vi phạm tội:* Được thể hiện ở sự tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, các mối quan hệ giao tiếp hay không để từ đó có thể đánh giá kỹ năng thích ứng với hoàn cảnh và các tác động khác. Bên cạnh đó, các biểu hiện về mặt tâm lý sau khi phạm tội như chủ thể có thấy thoải mái, bằng lòng, hưng phấn hay ngược lại là sự ăn năn, ân hận, sợ hãi... để đánh giá trạng thái tinh thần.

Tóm lại, để xác định trạng thái tinh thần bị kích động mạnh hay không, cần nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện tất cả các yếu tố và đánh giá thông qua cả cơ chế và những mối quan hệ giữa các yếu tố đó. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc đảm bảo tính chính xác của quá trình áp dụng pháp luật hình sự trong thực tiễn.

Để đánh giá chính xác hơn, tác giả đưa ra một số bình luận liên quan đến hành vi của đối tượng Lê Văn C trong bài “*Lê Văn C có phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh hay không?*” của tác giả Lê Ngọc Hà, đăng trên Tạp chí Kiểm sát số 04/2020. Theo nội dung vụ việc, trước đó Lê Văn C và Lê Văn D đang điều khiển xe mô tô thì bị Trần Văn A và Trần Văn B đi xe máy đâm vào. Trong vụ tai nạn này lỗi thuộc về A và B, hậu quả xe của C và D bị vỡ yếm, C, D bị xây xát nhẹ. Hai bên ngay thời điểm đó có lao vào xô xát, tuy nhiên được mọi người can ngăn và hẹn nhau “sẽ gặp để tiếp tục

giải quyết”. Sau đó 30 phút, A, B vác dao đi tìm thì gặp C và D đã cầm mỗi người trên tay 01 cán cuốc. A đã đuổi đánh C và chém 01 nhát sâu vào bả vai C (sau này kết quả giám định thương tật là 10%), sau đó A dừng lại không tiếp tục tấn công. C chạy lại phía D để kêu gọi sự trợ giúp, D thấy vậy dùng cán cuốc đánh 2 nhát trúng vào mặt A, A ngã xuống mặt dính nhiều máu, C chạy lại đạp vào mặt A. Tỷ lệ thương tật của A là 32%.

Trong vụ án trên, Tòa án xét xử C về tội cố ý gây thương tích còn quan điểm của tác giả bài viết trên thì C phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Theo chúng tôi, trong vụ việc trên mặc dù trước đó giữa A, B và C, D đã có mâu thuẫn do va chạm xe, trong đó A, B là người có lỗi, hai bên không dàn xếp được, A, B không xin lỗi trước những thiệt hại của C, D. Tuy nhiên, sau khi được can ngăn, cả hai phía đều hẹn nhau sẽ gặp nhau để tiếp tục giải quyết, ở đây hoàn toàn hiểu được ý định của cả hai bên sẽ sẵn sàng giải quyết bằng “vũ lực”. Thực tế cũng cho thấy cả A, B, C, D đều chuẩn bị trước cho lần gặp lại này, trong đó A, B chuẩn bị dao dùi, còn C, D mang cán cuốc chủ động chờ A, B. Sau khi gặp nhau, lời qua tiếng lại, A đã đuổi đánh C và chém vào bả vai, sau khi chém trúng vai C, A đã dừng lại và không tấn công tiếp. Lúc này, C mới chạy lại nhờ sự trợ giúp của D. Do chứng kiến sự việc trên nên D đã dùng cán cuốc đánh mạnh vào mặt A. Không dừng lại ở đó, C sau khi thấy A thất thế, mặt chảy nhiều máu vẫn chạy đến đạp vào mặt A, kết quả tỷ lệ thương tật của A là 32%. Như vậy có thể thấy, mặc dù vụ việc xuất phát từ hành vi trái pháp luật của A, B do gây tai nạn, nhưng cả hai phía đã “thống nhất” cách giải quyết bằng vũ lực, đều có sự chuẩn bị sẵn cho việc gây thương tích cho người khác, nói cách khác đã có sự chuẩn bị và hình dung rõ cho các diễn biến tiếp theo. Do đó, lần gặp lại cả

hai phía đều có ý định gây thương tích cho nhau, lúc này ảnh hưởng từ tình huống va chạm giao thông không còn mang tính quyết định tới việc gây thương tích “bằng mọi giá” cho đối phương mà chính từ thái độ thách thức khi gặp lại.

Mặt khác, diễn biến thực tế cũng cho thấy, sau khi chém vào bả vai C, A không tiếp tục tấn công nữa, C đủ thời gian để quay lại cầu cứu D, sau khi chứng kiến D vụt mạnh 02 nhát khiến A chảy máu mặt, ngã xuống, C tiếp tục chạy lại đạp mạnh vào mặt A. Trong khi về lý luận có thể nhận thấy, trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là một trạng thái “tâm lý”, mang tính bột phát tại một thời điểm do không kiểm chế được cảm xúc, thông thường sau khi bị kích động sẽ trở lại tình trạng bình thường. Chính bởi là một trạng thái tâm lý nên phân tích nguyên nhân không chỉ dựa vào các diễn biến khách quan mà các bên chứng kiến được mà còn ảnh hưởng từ nhiều yếu tố tâm lý khác. Do đó, quá trình xác định chính xác trạng thái tâm lý này cần phải phân tích cả các biểu hiện khác như đặc điểm nhân thân, tính tình, diễn biến, tính chất sự việc trước đó, điều kiện sống, sinh hoạt, thậm chí trong hoạt động điều tra cần xác minh thêm về thái độ trong và cả sau khi thực hiện hành vi để đánh giá một cách chính xác nhất. Vì vậy, với những dữ kiện hạn chế của sự việc trên cho thấy việc C chủ động chờ A, B để “đánh nhau”, sau khi thoát khỏi sự khống chế, đủ thời gian kêu gọi sự trợ giúp, chứng kiến A đã bị đánh mạnh vào mặt, chảy máu, ngã xuống nhưng C vẫn tiếp tục chạy đến đạp vào mặt để “trả thù” gây nên thương tật nặng hơn rất nhiều cho A. Do đó, theo quan điểm của chúng tôi, dưới cả góc độ tâm lý, tình huống trên thể hiện sự bùng bột, thiếu kinh nghiệm sống, thậm chí “hiếu thắng” của các bên hơn là trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo đúng nghĩa. Vì vậy, Tòa án xét xử cả A, B, C và D với tội danh cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội./.